UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 379 /BC-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 10 năm 2013*

BÁO CÁO BƯỚC ĐẦU
Tình hình thiệt hại, công tác đối phó và khắc phục hậu quả do bão số 10 gây ra trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

I. Diễn biến bão và mưa lũ:

1. Về bão: Bão số 10 hình thành vào hồi 01h ngày 26/9/2013 ở vị trí 14,8^0 VB - 118,3^0 KĐ trên khu vực phía Đông - Nam biển Đông. Bão di chuyển và đổ bộ vào đất liền lúc 17h ngày 30/9/2013 trên địa phận Hà Tĩnh, sức gió tại Hoành Sơn (Kỳ Anh) mạnh cấp 12 (tức là từ 118 đến 133 km một giờ), giật cấp 13, cấp 14; tại Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Lộc Hà, thành phố Hà Tĩnh gió mạnh cấp 9, giật cấp 11. Đến 01 giờ ngày 01/10/2013, vị trí tâm bão ở vào khoảng 17,9^0 VB - 104,4^0 KĐ, trên khu vực Trung Lào.

2. Về mưa: Lượng mưa đo được ở các trạm thủy văn từ 07h ngày 30/9 đến 7h ngày 02/10/2013, như sau: Chu Lễ 215,6 mm; Hòa Duyệt 160,9 mm; Sơn Kim 149,7 mm; Sơn Diệm 151,2 mm; Linh Cảm 184,7 mm; thành phố Hà Tĩnh 292,9 mm; Kỳ Anh 228,0 mm; Hương Sơn 184,5 mm; Hương Khê 363,5 mm; Kẻ Gỗ 368,0 mm; Sông Rác 236 mm.

3. Về lũ: Mực nước trên các lưu vực sông lúc 01h ngày 03/10, tại Chu Lễ đạt đỉnh 13,8 m (trên mức Báo động III là 0,30 m); tại Hoà Duyệt 8,16 m (trên BĐI là 0,66 m); sông Ngàn Phố và sông La mức nước lũ dưới BĐI).

Các hồ chứa nước cơ bản đã tích đầy nước, các hồ lớn đã xả lũ theo đúng quy trình để đảm bảo an toàn:

- Hồ Kẻ Gỗ xả tràn lúc 7h ngày 30/9 với lưu lượng Q_{xt} là 12m^3/s và tiếp tục xả với lưu lượng Q_{xt} là 50m^3/s bắt đầu từ 7h ngày 02/10;

- Hồ Bộc Nguyên tràn tự do với lưu lượng Q_{xt} là 170m^3/s;

- Hồ Sông Rác xả tràn lúc 14h ngày 20/9 với lưu lượng Q_{xt} từ 20m^3/s đến 70m^3/s và tiếp tục xả với lưu lượng Q_{xt} từ 20m^3/s đến 200m^3/s bắt đầu từ 7h ngày 02/10;

- Hồ Tàu Voi xả tràn lúc 7h ngày 30/9 với lưu lượng Q_{xt} từ 10m^3/s đến 20 m^3/s và tiếp tục xả với lưu lượng Q_{xt} là 5 m^3/s đến khi mực nước hồ đạt cao trình 13,5 m;

- Hồ Kim Sơn xả tràn lúc 14h ngày 01/10 với lưu lượng Q_{xt} từ 30 m^3/s đến 50 m^3/s.

- Hồ thuỷ điện Hố Hô xả lũ với lưu lượng lớn nhất Q_{xt} 1.200 m^3/s.

II. Công tác chỉ đạo đối phó:

1. Ở Trung ương

- Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 1554/CĐ-TTg ngày 29/9/2013, Công điện số 1559/CĐ-TTg ngày 30/9/2013 về chỉ đạo triển khai đối phó và khắc phục hậu quả cơn bão số 10;

- Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương đã có Công điện số 70/CĐ-TW hồi 10 giờ ngày 28/9/2013; Công điện số 72/ CĐ-TW hồi 16 giờ ngày 28/9/2013

- Sáng ngày 29/9/2013, Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương do Bộ trưởng Cao Đức Phát cùng với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn; Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia; Bộ Tư lệnh Quân khu 4 do Thiếu tướng Hồ Ngọc Tỵ, Phó Tư lệnh Quân khu đã trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo tại huyện Lộc Hà, Kỳ Anh và làm việc với lãnh đạo tỉnh về chỉ đạo công tác ứng phó với bão số 10.

2. Ở địa phương

- Các đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh đang bận đi công tác nhưng thường xuyên liên lạc qua điện thoại và chỉ đạo các cấp, các ngành chủ động triển khai đối phó trong suốt quá trình diễn biến của bão; đồng chí Bí thư Tỉnh ủy xin vắng họp ở Trung ương về chỉ đạo trực tiếp trong lũ và khắc phục sau lũ;

- UBND tỉnh đã có Công điện số 24/CĐ-UBND ngày 27/9/2013; Công điện số 25/CĐ-UBND ngày 29/9/2013 triển khai đối phó với bão số 10;

- Ban Chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh đã có Công điện số 21/CĐ-PCLB hồi 15h30' ngày 28/9/2013; Lệnh số 118/PCLB ngày 29/9/2013 cho Ban Chỉ huy PCLB và TKCN các huyện, thành phố: Nghi Xuân, Lộc Hà, Thạch Hà, thành phố Hà Tĩnh, Cẩm Xuyên và Kỳ Anh tổ chức sơ tán dân tránh bão;

- Sáng ngày 29/9/2013, Thường trực Ban Chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh đã họp và giao các Đoàn kiểm tra xuống tận các địa phương để triển khai đối phó với bão;

- Toàn bộ các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đoàn công tác của tỉnh đã trực tiếp cơ sở chỉ đạo phòng tránh trước lúc bão vào, trong bão và hiện nay đang tập trung chỉ đạo khắc phục sau bão, lũ;

- Các sở, ban, ngành và toàn bộ hệ thống chính trị với chức năng nhiệm vụ được giao đã chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức các phương án đối phó với bão;

- Cơ quan Thường trực PCLB và TKCN tỉnh đã tổ chức thường trực 24/24 giờ, cập nhật diễn biến của bão và mưa lũ; tham mưu cho UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh các biện pháp chỉ đạo, điều hành ứng phó;

- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh, Báo Nhân dân thường trú tại Hà Tĩnh; Tổ phóng viên thời sự của Đài Truyền hình Việt Nam (VTV1), Đài Tiếng nói Việt Nam và Phóng viên Báo, Đài của các báo Trung ương đã kịp thời đưa tin về diễn biến của bão, công tác triển khai ứng phó của tỉnh và tuyên truyền cho nhân dân chủ động phòng tránh.

III. Tình hình thiệt hại:

1. Thiệt hại về người: Mất tích 01 người (ông Phan Tiến Dũng, 40 tuổi ở thôn Phú Lập xã Hương Trạch, huyện Hương Khê đi đánh cá bị lật thuyền); bị thương 43 người (Nghi Xuân 01, Hương Sơn 04, Hương Khê 06, Thạch Hà 07, Lộc Hà 04, Cẩm Xuyên 09 và Kỳ Anh 12 người).

2. Thiệt hại về nhà ở:

- 126 nhà bị sập (Kỳ Anh 58, Cẩm Xuyên 29, Lộc Hà 12, Hương Khê 04, Hương Sơn 01, Đức Thọ 02 và Thạch Hà 20);

- 24.852 nhà bị tốc mái, hư hỏng (Kỳ Anh 21.099, Cẩm Xuyên 1.068, Lộc Hà 609, Thạch Hà 1.064, Can Lộc 35, Hương Khê 905, Hương Sơn 08, Đức Thọ 31, Nghi Xuân 14 và thành phố Hà Tĩnh 19);

- 3.268 nhà dân bị ngập (thành phố Hà Tĩnh 55, Thạch Hà 325, Lộc Hà 262, Nghi Xuân 40, Cẩm Xuyên 567 và Kỳ Anh 2.019), trong đó ngập sâu 252 cái.

3. Thiệt hại về Nông nghiệp: Mưa lũ đã làm ngập và hư hỏng 624,5 ha lúa mùa; 327,5 ha ngô Đông; 397 ha khoai lang; 17 ha sắn; 1.579 ha rau màu; làm gãy đổ 3.624 ha cây lâm nghiệp; 455 ha cây cao su; 613,6 ha cây ăn quả; 23.910 con gia cầm bị chết, cuốn trôi.

4. Thiệt hại về thủy sản: Số lượng tôm cá bị mất 337 tấn; ao hồ bị ngập tràn 453 ha; phương tiện khai thác bị thiệt hại 04 cái, trong đó 02 cái bị trôi hỏng.

5. Thiệt hại về giao thông: Đất đá bị sạt lở 125.530 m^3; Bê tông 4.200 m^3, hư hỏng 83 cầu cống;

6. Thiệt hại về thủy lợi (bao gồm đê điều và hồ đập): Đất đá bị sạt lở 64.810 m^3; cống bị hư hỏng 43 cái; kênh mương bị hư hỏng, bồi lấp 23,2 km.

7. Thiệt hại về điện: Cột điện đổ gãy 1.409 cột, trong đó trung thế 62 cột, hạ thế 1.347 cột; Đường dây điện bị đứt, hư hỏng 144,4 km.

8. Thiệt hại về xây dựng: Xi măng bị ướt 59,5 tấn; gạch mộc bị hư hỏng 20.000 viên; tường rào bị đổ 1.831 m; công trình văn hóa bị hư hỏng 88 cái.

9. Cơ sở hạ tầng xã hội: Trường học, trạm xá, trụ sở cơ quan bị ngập và hư hỏng 110 cái.

Tổng thiệt hại ước tính: 1.169.897.000.000 đồng;

(Một ngàn một trăm sáu chín tỷ, tám trăm chín mươi bảy triệu đồng)

Trong đó: + Các địa phương: 860.242.000.000 đồng;

+ Các doanh nghiệp: 309.655.000.000 đồng.

(Chi tiết cụ thể như các Phụ lục kèm theo)

IV. Kết quả thực hiện công tác ứng phó và tìm kiếm cứu nạn:

- Công tác kêu gọi tàu thuyền đến 17 giờ 15' ngày 29/9/2013, toàn bộ tàu cá đã nắm được thông tin về bão số 10 với tổng số 3.898 tàu thuyền và 14.145 lao động đã vào bờ trú ẩn an toàn. Trong đó có 90 tàu với 452 người hoạt động ở vùng biển Thanh Hóa, Hải Phòng, Quảng Ninh; 3.808 tàu với 13.693 người hoạt động ở vùng biển Hà Tĩnh, Nghệ An.

- Về sơ tán dân: Trước 12h ngày 30/9, Ban chỉ huy PCLB&TKCN tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các địa phương tổ chức sơ tán được 5.996 hộ với 19.396 nhân khẩu (gồm: Nghi Xuân 1.044 hộ, 3.150 nhân khẩu; Kỳ Anh 2.516 hộ, 7.802 nhân khẩu; Cẩm Xuyên 707 hộ, 2.111 nhân khẩu; Lộc Hà 1.227 hộ, 4.055 nhân khẩu; Thạch Hà 440 hộ, 2.170 nhân khẩu và thành phố Hà Tĩnh 62 hộ, 108 nhân khẩu).

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh huy động 300 cán bộ, chiến sỹ và 1.900 dân quân tự vệ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh huy động 360 cán bộ, chiến sĩ và lực lượng xung kích phối hợp với các địa phương tổ chức sơ tán dân, giằng néo nhà cửa, tàu thuyền vào nơi tránh trú bão an toàn; cùng với Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng đưa được 20 công nhân của Nhà máy nhiệt điện Formosa, 10 công nhân của Công ty Hà Thành đang thi công cầu sông Quyền bị cô lập do nước lũ dâng đến nơi an toàn.

- Công an tỉnh huy động 500 cán bộ chiến sỹ trực tiếp các xã trọng điểm để giúp dân sơ tán, chằng chống nhà cửa và tăng cường trực ở các tuyến đường Quốc lộ 1A, 8A, đường Hồ Chí Minh, các tuyến tỉnh lộ để hướng dẫn đảm bảo công tác an toàn giao thông.

- Huyện Thạch Hà huy động tại chỗ 400 dân quân tự vệ xã Thạch Bàn; 25 m^3 đá hộc; 50 m^2 lưới thép B40; 70 cọc tre; 1.500 bao tải và hơn 400 tấm phên tre để gia cố các tuyến kênh tiêu bị sạt lở trên địa bàn xã Thạch Bàn; lực lượng quân sự huyện và dân quân xã Tượng Sơn ứng cứu chống tràn tuyến đê Hữu Phủ tại vị trí cống Đò Bang đảm bảo an toàn tuyến đê.

- Huyện Cẩm Xuyên cùng với Chủ đầu tư chỉ đạo nhà thầu gia cố và bọc bạt chống sóng đảm bảo an toàn cho 300 m đê xung yếu của tuyến đê Phúc - Long - Nhượng đang thi công.

- Huyện Lộc Hà cùng với xã Thạch Kim tiếp huy động 400 dân quân tự vệ gia cố đoạn kè biển xung yếu thuộc thôn Long Hải xã Thạch Kim đảm bảo ổn định.

- Huyện Hương Khê tổ chức lực lượng quân sự huyện và lực lượng xung kích của xã Hương Trạch đang tích cực triển khai công tác tìm kiếm người mất tích (ông Phan Tiến Dũng, 40 tuổi) đến nay vẫn chưa có kết quả.

- Trước, sau bão các địa phương đã kịp thời triển khai cắt tỉa cành, thu gom cây đổ dọc theo các tuyến đường đảm bảo an toàn giao thông.

V. Công tác khắc phục hậu quả do bão, lũ:

- Sau bão, UBND tỉnh có Văn bản số 3576/UBND-NL_1 ngày 30/9/2013 yêu cầu các Trưởng đoàn kiểm tra chỉ đạo công tác PCLB và TKCN tại các địa phương tiếp tục bám cơ sở để chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả do mưa, lũ gây ra, sớm ổn định đời sống dân sinh và sản xuất; UBND tỉnh ban hành Công điện số 26/CĐ-UBND tỉnh ngày 02/10/013 về triển khai công tác khắc phục hậu quả bão số 10 và chủ động ứng phó với thiên tai trong thời gian sắp tới.

- Tổ chức cứu chữa người bị thương, thăm hỏi, động viên gia đình có người bị mất tích, hỗ trợ gia đình nhà bị sập đổ, hư hỏng nặng; huy động lực lượng tại chỗ và vận động nhân dân giúp đỡ nhau khắc phục lại nhà cửa; xử lý vệ sinh môi trường, nguồn nước sạch, phòng trừ dịch bệnh, thu gom cây cối bị đổ để từng bước ổn định đời sống nhân dân.

- Sở Y tế đã cấp xuống cho các huyện 3.000 kg CloraminB, 70 cơ số thuốc, 810 áo phao và 05 nhà bạt để các địa phương chủ động ứng phó trong bão, lũ và xử lý vệ sinh, môi trường sau bão, lũ; tỉnh xuất kho vật tư dự trữ 5.000 bao tải, 1.000 m^2 bạt chống sóng cấp cho huyện Thạch Hà.

- Công ty Điện lực Hà Tĩnh đã tập trung khắc phục hệ thống lưới điện trung cao, đến 16h ngày 02/10 đã có 134 xã có điện; các xã còn lại đang tích cực khắc phục phấn đấu cấp điện trong thời gian sớm nhất.

- Viễn thông Hà Tĩnh đã chỉ đạo Chi nhánh Viettel tại Hà Tĩnh huy động cán bộ cùng với đội ứng cứu của Tập đoàn Viễn thông Quân đội ngay trong đêm 30/9/2013 đã khắc phục xong mạng lưới, nối cáp và đưa hệ thống hoạt động bình thường trở lại.

- Các đơn vị quản lý giao thông, phối hợp với Công an đã đặt biển báo, sào chắn, bố trí lực lượng để điều tiết tại các vị trí bị ngập để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã kiện toàn Ban Vận động và tiếp nhận tiền hàng cứu trợ; bước đầu Hội Chữ thập đỏ đã tổ chức quyên góp, hỗ trợ 200 thùng hàng, dụng cụ gia đình, 100 thùng mì tôm cho các địa phương, (mỗi thùng hàng trị giá 500.000 đồng (Kỳ Anh 50 thùng, Lộc Hà 40 thùng, Nghi Xuân 20 thùng, Hương Khê 30 thùng, Cẩm Xuyên 30 thùng, Vũ Quang 30 thùng); Tập đoàn Cao su Việt Nam đã hỗ trợ cho tỉnh 100 triệu đồng.

VI. Các công việc cấp bách cần tiếp tục chỉ đạo và thực hiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã: Theo dõi sát diễn biến của mưa, lũ để chủ động ứng phó; tổ chức trực 24/24 giờ tại các hồ đập, chuẩn bị tốt phương án "4 tại chỗ" để sẵn sàng xử lý các tình huống; trường hợp đối với các hồ chứa nước nhỏ, có phạm vi ảnh hưởng hẹp, cấp huyện chủ động phương án ứng phó trong trường hợp xả lũ một số hồ chứa nước đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, hoa màu của nhân dân, đặc biệt vùng hạ du các hồ chứa lớn như Kẻ Gỗ, Bộc Nguyên, Sông Rác, Kim Sơn...; tổ chức kiểm tra, rà soát các tuyến đê, chủ động huy động lực lượng vật tư phương tiện tại chỗ để khắc phục kịp thời, đảm bảo an toàn công trình; chỉ đạo các địa phương huy động lực lượng tổ chức thực hiện cắm tiêu, biển báo và bố trí người trực nơi ngập sâu nguy hiểm tại các ngầm qua sông, suối, vị trí đường bị ngập trên các tuyến đường thuộc địa phương quản lý; các bến đò ngang... để nhân dân biết, phòng tránh; tuyệt đối không để người dân chủ quan, lơ là trong lũ, không vớt củi, đánh bắt cá nơi nguy hiểm, đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân; kiểm tra, rà soát các công trình hạ tầng giao thông, thuỷ lợi để tập trung khắc phục đảm bảo giao thông và phục vụ sản xuất, dân sinh; huy động lực lượng phát dọn cây cối đổ, ngã do mưa bão; xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường khu dân cư, phòng chống dịch bệnh; tổ chức rà soát, đánh giá chính xác thiệt hại, vận động nhân dân và huy động lực lượng tại chỗ để hỗ trợ các hộ dân bị sập nhà, hư hỏng nặng kịp thời sửa chữa, khắc phục để ổn định cuộc sống và chuẩn bị tốt các điều kiện để phục vụ sản xuất, đảm bảo nước rút đến đâu tổ chức sản xuất đến đó.

2. Trưởng các đoàn của tỉnh kiểm tra, chỉ đạo tại các địa phương tiếp tục bám sát cơ sở để chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả mưa, bão ổn định đời sống, khôi phục sản xuất.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh:

3.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Huy động, phân công cán bộ xuống cơ sở chỉ đạo và giúp địa phương kiểm tra an toàn hồ đập và các công trình thuỷ lợi; triển khai, hướng dẫn địa phương, đơn vị liên quan kế hoạch xả lũ đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du; đặc biệt tập trung chỉ đạo việc điều tiết xả lũ hồ Kẻ Gỗ đảm bảo an toàn cho công trình, giảm thiểu ngập vùng hạ du và tuyệt đối đảm bảo đủ nguồn nước phục vụ sản xuất, đời sống và nước sinh hoạt năm 2014;

Chỉ đạo các địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung khắc phục hậu quả bão lũ; phối hợp với các địa phương, đơn vị đánh giá cụ thể thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp, nhất là thiệt hại đối với cây cao su, hướng dẫn, chỉ đạo các Công ty có giải pháp sớm khắc phục sản xuất; chỉ đạo chăm sóc bảo vệ diện tích cây vụ đông đã gieo trồng, tiếp tục chỉ đạo các địa phương gieo trỉa vụ đông theo kế

hoạch, phù hợp điều kiện thực tế của từng địa phương; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về giống, vật tư, phân bón để sản xuất vụ Xuân năm 2013 - 2014 đạt kết quả cao.

3.2. Sở Giao thông vận tải chỉ đạo kiểm tra, khắc phục các sự cố giao thông trong mưa, lũ; đặc biệt phối hợp chặt chẽ với lực lượng Cảnh sát giao thông và chỉ đạo các địa phương, đơn vị đảm bảo an toàn giao thông; tổ chức cắm tiêu, biển báo và bố trí người trực nơi ngập sâu nguy hiểm tại các ngầm qua sông, suối, vị trí đường (thuộc tỉnh quản lý) bị ngập, bến đò ngang... để nhân dân biết, phòng tránh, tuyệt đối không để xảy ra tai nạn sau bão, lũ.

3.3. Sở Công Thương, Công ty Điện lực Hà Tĩnh tập trung mọi nguồn lực để khắc phục sự cố lưới điện, đặc biệt là đối với huyện Kỳ Anh và Khu Kinh tế Vũng Áng trong thời gian sớm nhất.

3.4. Sở Y tế kiểm tra, kịp thời hỗ trợ các địa phương cơ số thuốc dự phòng; cử cán bộ trực tiếp cơ sở để chỉ đạo phòng trừ dịch bệnh, xử lý nước sạch, vệ sinh môi trường sau bão, lũ nhằm đảm bảo sức khoẻ cho nhân dân.

3.5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh khác theo chức năng nhiệm vụ triển khai phương án hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả bão số 10; chủ động kế hoạch tiếp tục ứng phó với diễn biến thiên tai theo nội dung Công điện số 26/CĐ-UBND ngày 02/10/2013 của UBND tỉnh và Công văn số 3576/UBND-NL_1 ngày 30/9/2013;

3.6. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo, vận động các Hội viên, Đoàn viên tích cực và chủ động khắc phục hậu quả cho gia đình mình và giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, gia đình bị thiệt hại nặng sửa chữa nhà cửa, sớm ổn định đời sống; chỉ đạo Ban Vận động tiếp nhận cứu trợ tỉnh kêu gọi các tổ chức, cá nhân ủng hộ bà con vùng bị thiên tai; tổ chức phân phối tiền, hàng hoá cứu trợ đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

VII. Một số kiến nghị, đề xuất:

1. Trước mắt đề nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ 200 tỷ đồng; gồm:

- Về dân sinh: 676 triệu đồng;
- Về nông, lâm, thuỷ sản, diêm nghiệp: 21.324 triệu đồng;
- Về cơ sở hạ tầng: 78.000 triệu đồng;
- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để sửa chữa, nâng cấp một số hồ chứa xuống cấp tiềm ẩn nhiều rủi ro khi mưa lũ đến cụ thể các hồ như sau: Mục Bài (huyện Hương Khê), Đập Khe Bượm (huyện Vũ Quang), Đập Làng, Khe Giẻ (huyện Hương Sơn), Khe Cà, Cồn Dền (huyện Kỳ Anh), Đồng Trày (huyện Nghi Xuân) và An Hùng (huyện Can Lộc) với tổng số tiền: 100 tỷ đồng.

2. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ: 25 tấn giống hạt rau vụ đông, gồm: Cải củ Hà Nội, Cải ngọt Quảng Phủ, Cải xanh lá vàng, xà lách,..

- 24 tấn giống ngô vụ Đông, gồm các giống: VN2, MX2, MX4, MX10, LVN10, LVN4.
- 300 tấn giống lúa vụ Xuân, gồm các giống: HT1, RVT, N87, N98.

3. Về năm 2014, kính đề nghị Chính phủ, các Bộ, ban, ngành:

- Hỗ trợ vốn để thi công hoàn thành tuyến đường giao thông ứng cứu công trình thuỷ lợi Kẻ Gỗ đi theo kênh chính.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công và bố trí đủ nguồn vốn đối với hệ thống thuỷ lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang, đây là công trình góp phần quan trong trong việc cắt lũ, chậm lũ đối với Hà Tĩnh.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn cho các tuyến đê biển thực sự cấp bách và xung yếu trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cấp hồ Bộc Nguyên và đường ứng cứu vượt lũ qua tràn Bộc Nguyên.

- Cho tiếp tục nghiên cứu, lập dự án thoát lũ vùng hạ du công trình thuỷ lợi Kẻ Gỗ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh báo cáo và kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành xem xét hỗ trợ kinh phí cho tỉnh để khắc phục hậu quả bão số 10, nhằm sớm ổn định sản xuất và đời sống nhân dân./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo PCLB TW;
- UBQG Tìm kiếm Cứu nạn;
- Các Bộ: Kế hoạch và ĐT, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Lao động TBXH;
- Bí thư Tỉnh ủy (để b/c);
- TTr Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trưởng, Phó Ban CHPCLB tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các huyện, thành phố, thị xã;
- Văn phòng Ban Chỉ huy PCLB tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Hà Tĩnh;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

(để b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Minh Kỳ

PHỤ LỤC TỔNG HỢP THIỆT HẠI DO BÃO SỐ 10 NĂM 2013

CÁC DOANH NGHIỆP, SỞ BAN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Báo cáo số 379 /BC-UBND ngày 03/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên doanh nghiệp	Tổng thiệt hại (Ngàn đồng)	Ghi chú
I	**CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÀNH NÔNG NGHIỆP**	**9.455.000**	
1	Công ty TNHH MTV TL Nam Hà Tĩnh	5.846.000	
2	Công ty TNHH MTV TL Bắc Hà Tĩnh	3.059.000	
3	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và DV Hương Sơn	550.000	
II	**CÁC ĐƠN VỊ KHÁC**	**300.200.000**	
1	Ban Quản lý khu KT Vũng áng	**7.392.000**	
	- Thiệt hại tài sản, doanh nghiệp, nhà đầu tư	*3.427.000*	
	- Công trình DA do Ban QLDA làm Chủ đầu tư	*3.965.000*	
2	Tổng Công ty Khoáng sản Thương mại Hà Tĩnh	3.500.000	
3	Ban Quản lý Khu KT cửa khẩu QT Cầu Treo	100.000	
4	Sở Thông tin và Truyền thông	7.230.000	
5	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	2.628.000	
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	5.600.000	
7	Công an tỉnh	700.000	
8	Điện lực	100.000.000	
9	Sở Y tế	3.000.000	
10	Công ty Cao su Hà Tĩnh	170.000.000	
11	Toà án Nhân dân tỉnh	50.000	
Cộng		**309.655.000**	

TT	Mã	Loại thiệt hại	ĐVT	Huyện, thành phố, thị xã												Tổng	Giá trị thiệt hại
				TP.Hà Tĩnh	TX Hồng Lĩnh	Nghi Xuân	Đức Thọ	Hương Sơn	Vũ Quang	Hương Khê	Can Lộc	Thạch Hà	Lộc Hà	Cẩm Xuyên	Kỳ Anh		
5	CN05	Đường dây thông tin bị hư hỏng	*km*													-	-
IX	**XD**	**Xây dựng**														-	**5.536.114**
1	XD01	Trụ sở bị ngập, nhà xưởng bị hư hỏng	cái							-				2,0		**2,00**	*400.000*
2	XD02	Chợ, trung tâm thương mại thiệt hại	điểm								1,0					**1,00**	*500.000*
3	XD03	Công trình văn hóa bị hỏng	cái				1,0				2,0	6,0	5,0	8,0	66,0	**88,00**	*4.400.000*
4	XD04	Chợ bị ngập hư hỏng	Cái										2,0	2,0		**4,00**	*120.000*
5	XD05	Xi măng bị ướt	*tấn*			3,5						1,0	45,0		10,0	**59,50**	*59.500*
7	XD07	Gạch mộc bị ngập ướt, hư hỏng	*viên*										20.000,0			**20.000,00**	*20.000*
9	XD09	Tường rào bị đổ	*m*	70,0	430,0		90,0		30,0	-	850,0		360,7			**1.830,70**	*36.614*
Tổng cộng				**16.971.400**	**4.977.000**	**12.959.900**	**7.440.067**	**5.984.500**	**9.432.050**	**107.334.400**	**9.582.000**	**111.882.100**	**70.793.614**	**121.064.300**	**381.821.000**		**860.242.331**

TT	Mã	Loại thiệt hại	ĐVT	Huyện, thành phố, thị xã												Tổng	Giá trị thiệt hại
				TP.Hà Tĩnh	TX Hồng Lĩnh	Nghi Xuân	Đức Thọ	Hương Sơn	Vũ Quang	Hương Khê	Can Lộc	Thạch Hà	Lộc Hà	Cẩm Xuyên	Kỳ Anh		
5	GD05	Thiết bị giáo dục bị hư hỏng	*N. đồng*													-	-
6	GD06	Bàn ghế bị hư hỏng	*bộ*													-	-
7	GD07	Sách vở bị hỏng	*bộ*													-	-
IV	**YT**	**Y tế**														-	**6.000.000**
1	YT01	Số bv, trạm y tế bị hư hỏng	*cái*				1,0	2,0				10,0		3,0	24,0	40,00	*6.000.000*
2	YT 02	Tài sản bị hư hỏng, thiệt hại	*N. đồng*													-	-
V	**TL**	**Thuỷ lợi, đê điều**														-	**41.044.050**
1	TL01	Đê: Sạt lở đất, đá	*m3*			3.500,0	-		3.000,0			5.000,0	3.800,0	2.500,0	6.380,0	**24.180,00**	*4.836.000*
2	TL02	Kè: Đất, đá bị bị sạt lở	*m3*					2.000,0		36.000,0			300,0	30,0	2.300,0	**40.630,00**	*20.315.000*
3	TL03	Hồ đập bị sạt lở (đất, đá, bê tông)	*m3*		60,0			410,0		300,0		300,0		300,0	1.383,0	**2.753,00**	*550.600*
4	TL04	Khôi phục, nâng cấp hồ bị hư hỏng	*cái*													-	-
5	TL05	Kênh mương cứng bị sập, bồi lấp	*km*	0,2				0,2			0,03		14,0		8,845	**23,23**	*11.612.500*
6	TL06	Kênh đất bị xói lở, bồi lắng	*m3*						233,0				400,0	3.400,0		**4.033,00**	*604.950*
7	TL07	Kênh đá xây, gạch bị sập (đá, gạch)	*m3*	40,0												**40,00**	*60.000*
8	TL08	Cống tiêu bị xói lở, hư hỏng	*cái*								5,0	1,0	6,0	12,0	-	**24,00**	*2.400.000*
9	TL09	Cống tưới tiêu nhỏ bị cuốn trôi	*Cái*										6,0	13,0		**19,00**	*665.000*
VI	**GT**	**Giao thông**														-	**101.965.000**
1	GT01	Sạt lở đất, đá đường giao thông	*m3*		9.640,0	5.600,0		685,0	3.498,0	250,0		67.160,0	1.610,0	2.200,0	34.887,0	**125.530,00**	*62.765.000*
2	GT02	Mặt đường bị hư hỏng	*m2*										1.200,0			**1.200,00**	*1.200.000*
3	GT03	Khối lượng đá, bê tông	*m3*									3.900,0		300,0		**4.200,00**	*6.300.000*
4	GT04	Cầu, cống bị xói lở, hư hỏng	*cái*				3,0				5,0	6,0	2,0	13,0		**29,00**	*29.000.000*
5	GT05	Cầu, cống nhỏ bị trôi	*cái*						6,0	5,0		40,0		3,0		**54,00**	*2.700.000*
VII	**TS**	**Thuỷ sản, diêm nghiệp**														-	**157.421.000**
1	TS01	Số lượng tôm, cá bị mất	*tấn*									30,0	39,0	226,0	42,0	**337,00**	*40.440.000*
2	TS02	Ngập, tràn hồ NTT nước mặn	*ha*	30,0		14,0						89,8	76,0	114,0		**323,80**	*64.760.000*
3	TS03	Ngập, tràn hồ NTTS nước ngọt	*ha*	90,0		21,0	2,5		4,5		6,0		5,2			**129,20**	*12.920.000*
4	TS04	Muối bị ngập	*tấn*										873,0			**873,00**	*4.365.000*
5	TS05	Phương tiện khai thác TS bị thiệt hại	*cái*			1,0						3,0	-			**4,00**	*1.400.000*
6	TS06	Sạt lở ao hồ nuôi trồng thủy sản	*m3*				730,0									**730,00**	*146.000*
7	TS07	Giống tôm bị trôi	*triệu con*										1,0			**1,00**	*90.000*
8	TS08	Lồng bè bị hỏng	*lồng*									186,0	4,0	8,0		**198,00**	*19.800.000*
9	TS09	Hạ tầng đồng muối bị hỏng	*ha*										45,0			**45,00**	*4.500.000*
10	TS10	Diện tích nuôi nghêu	*ha*										35,0			**35,00**	*7.000.000*
11	TS11	Bột cá đã chế biến bị ướt	*tấn*										40,0			**40,00**	*2.000.000*
VIII	**CN**	**Công nghiệp**														-	**13.243.500**
1	CN01	Cột điện hạ thế đổ, gãy	*cột*	60,0	3,0	3,0	10,0	86,0		101,0	200,0	149,0	23,0	346,0	366,0	**1.347,00**	*6.735.000*
2	CN02	Cột điện trung thế	*cột*												62,0	**62,00**	*620.000*
3	CN03	Đường dây điện bị đứt, hư hỏng	*km*		3,50		1,32			3,47		17,835	7,0	41,1	70,2	**144,43**	*2.888.500*
4	CN04	Trạm biến áp hạ thế 50KVA	*trạm*			1,0								2,0		**3,00**	*3.000.000*

PHỤ LỤC TỔNG HỢP THIỆT HẠI DO BÃO SỐ 10, NĂM 2013
CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số 379 /BC-UBND ngày 03/10/2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Mã	Loại thiệt hại	ĐVT	Huyện, thành phố, thị xã												Tổng	Giá trị thiệt hại
				TP.Hà Tĩnh	TX Hồng Lĩnh	Nghi Xuân	Đức Thọ	Hương Sơn	Vũ Quang	Hương Khê	Can Lộc	Thạch Hà	Lộc Hà	Cẩm Xuyên	Kỳ Anh		
I	**NG**	**Dân sinh**															**276.797.500**
1	NG01	Người mất tích	*người*							1,0						**1,00**	*6.000*
2	NG02	Số người chết	*người*													**-**	*-*
3	NG03	Số người bị thương	*người*			1,0		4,0		6,0		7,0	4,0	9,0	12,0	**43,00**	*64.500*
4	NG04	Số nhà dân bị sập	*cái*				2,0	1,0		4,0		20,0	12,0	29,0	58,0	**126,00**	*12.600.000*
5	NG05	Số nhà dân bị tốc mái, hư hỏng	*cái*	19,0		14,0	31,0	8,0		905,0	35,0	1.064,0	609,0	1.068,0	21.099,0	**24.852,00**	*248.520.000*
6	NG06	Số nhà dân bị ngập sâu	*cái*												252,0	**252,00**	*2.520.000*
7	NG07	Số nhà dân bị ngập	*cái*	55,0		40,0						325,0	262,0	567,0	1.767,0	**3.016,00**	*6.032.000*
8	NG08	Mái che, nhà tạm bị hư hỏng	*cái*			10,0				203,0			78,0	1.120,0		**1.411,00**	*7.055.000*
II	**NN**	**Nông lâm-ngư nghiệp**														**-**	**247.040.167**
1	NN01	Lúa mùa ngập	*ha*							250,0			250,0		124,5	**624,50**	*15.612.500*
2	NN02	Ngô đông bị ngập, đổ gãy	*ha*				237,0	48,0	42,5							**327,50**	*2.292.500*
3	NN03	Khoai đông bị ngập, đổ gãy	*ha*			200,0	50,0	12,0			-	25,0	110,0			**397,00**	*2.779.000*
4	NN04	Lạc thu đông bị ngập, đổ gãy	*ha*													**-**	*-*
5	NN05	Đậu các loại bị ngập, đổ gãy	*ha*													**-**	*-*
6	NN06	Sắn bị ngập, đổ gãy	*ha*										17,0		-	**17,00**	*85.000*
7	NN07	Các loại cây khác bị ngập hỏng	*ha*													**-**	*-*
8	NN08	Rau hoa màu bị ngập	*ha*	0,5	2,0	70,0	50,0				75,0	69,0	123,0	133,0	1.057,0	**1.579,50**	*31.590.000*
9	NN09	Cây lấy gỗ bị đổ gãy	*ha*		0,3	2,0	5,3	12,0				70,6				**90,20**	*3.607.867*
10	NN10	Cây công nghiệp ngắn ngày	*ha*						15,0					109,9		**124,90**	*4.996.000*
11	NN11	Cây lâm nghiệp bị đổ	*ha*							120,0					2.281	**2.400,60**	*96.024.000*
12	NN12	Vườn cao su kinh doanh bị hư hỏng nặng	*ha*							253,5						**253,50**	*38.025.000*
13	NN13	Vườn cao su kinh doanh bị ảnh hưởng	*ha*							201,4						**201,40**	*10.070.000*
14	NN14	Vườn cao su kiến thiết cơ bản	*ha*													**-**	*-*
15	NN15	Rừng trồng nguyên liệu	*ha*							500,0				599,0		**1.099,00**	*32.970.000*
16	NN16	Cây ăn quả	*ha*					66,8	210,0	250,0			1,0	72,8	13,0	**613,60**	*6.136.000*
17	NN17	Lương thực, thóc giống bị thiệt hại	*tấn*			5,7							2,2	58,0		**65,90**	*461.300*
18	NN18	Gia cầm bị chết	*con*	12.000								3,0	360,0	5.540,0	6.007,0	**23.910,00**	*2.391.000*
III	**GD**	**Giáo dục đào tạo**														**-**	**11.195.000**
1	GD01	Số trường học bị hư hỏng nặng	*trường*					2,0								**2,00**	*2.000.000*
2	GD02	Số trường học bị ngập	*trường*						33,0	12,0		15,0	5,0			**65,00**	*6.500.000*
3	GD03	Phòng học bị hư hỏng	*phòng*				1,0						8,0		68,0	**77,00**	*2.695.000*
4	GD04	Phòng học bị ngập nước	*phòng*			-										**-**	*-*